

LUNARIA FR 32 - 46 - 68 - 100



Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu máy nén lạnh gốc khoáng naphtenic

Ứng Dụng

Máy nén lạnh sử dụng CFC, HCFC hoặc NH₃ làm môi chất làm lạnh

- Bôi trơn xy lanh, ổ đỡ và các phớt của tất cả các máy nén lạnh.
- Bôi trơn các máy nén lạnh trực vít:
 - Trực vít song song.
 - Trực vít đơn với cơ cấu bánh răng loại Zimmern.
- **LANARIA FR** tương thích với hầu hết các môi chất làm lạnh CFC và với a-mô-ni-ác trong điều kiện hoạt động phù hợp. (Nhiệt độ bốc hơi cao hơn -15°C) (*).

(*). Trên thực tế, đối với ứng dụng máy lạnh với ammoniac ở nhiệt độ thấp, khuyến nghị sử dụng các loại dầu chuyên dùng **LUNARIA NH** hoặc **LUNARIA SH**.

Hiệu năng

Tiêu chuẩn quốc tế Sự chấp thuận / tham chiếu OEM

- ISO 6743-3: DRA.
- APV, BOCK, BITZER, GRAM, CARRIER, GRASSO, HOWDEN, J&E HALL, SABROE, YORK.

Ưu Điểm

An toàn máy nén

Điều kiện hoạt động rộng

- Khả năng ổn định hóa học cao với các môi chất làm lạnh.
- Không xuất hiện lớp mạ đồng.
- Có thể trộn lẫn rất tốt với các môi chất làm lạnh cho phép dầu luân chuyển tốt về máy (nhiệt độ bốc hơi cao hơn -15°C).

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	LUNARIA FR			
			32	46	68	100
Tỷ trọng ở 15°C	ISO 3675	kg/m ³	890	893	894	898
Độ nhớt ở 40°C	ISO 3104	mm ² /s	32	46	68	100
Độ nhớt ở 100°C	ISO 3104	mm ² /s	4,7	5,3	7	8,8
Điểm kết tụ keo R12		°C	-56	-53	-50	-37
Điểm đông đặc	ISO 3016	°C	-40	-35	-34	-30
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	°C	165	171	175	198

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

LUNARIA FR 32 – 46 – 68 – 100; Phiên bản ngày 16 tháng 6 năm 2008

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.